

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 374/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 19 tháng 2 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình tại Tờ trình số 159/TTr-SKHCN ngày 11 tháng 2 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các DN NN trực thuộc UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

a

CHỦ TỊCH



Trần Phong



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến;
hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa
học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số **374/QĐ-UBND** ngày **19/2/2025**
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình (gọi tắt là Hội đồng); các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và cá nhân có liên quan đến hoạt động đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp) được cơ sở công nhận.
2. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những người cùng nhau tạo ra sáng kiến.
3. Đề tài khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung chủ yếu là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn, bao

gồm đề tài nghiên cứu cơ bản, đề tài nghiên cứu ứng dụng, đề tài triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và triển khai thực nghiệm.

4. Đề án khoa học là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật.

5. Công trình khoa học và công nghệ là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy, sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn; tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới; ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

Điều 4. Nguyên tắc xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Sáng kiến trước khi đề nghị đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc phải được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng ở cấp cơ sở.

2. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả, thì kết quả đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có mức đóng góp từ 20% trở lên.

3. Đối tượng được công nhận có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm, thư ký đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người được phân công viết ít nhất 01 nội dung của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

4. Chỉ xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ không có tranh chấp về quyền tác giả; không có khiếu kiện, tố cáo liên quan đến nội dung hồ sơ đề nghị xét công nhận.

5. Những công việc thuộc nhiệm vụ chuyên môn phải làm, hoặc được cấp có thẩm quyền giao cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ như tham mưu ban hành đề án, dự án, nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình hành động, kế hoạch công tác hàng năm hoặc từng giai đoạn,... có nội dung dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Trung ương, của tỉnh, không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến thì không được đề nghị đánh giá, xét công nhận theo Quy định này và không được sử dụng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho cá nhân theo quy định hiện hành.

rel

Chương II
XÉT CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG
CỦA SÁNG KIẾN; HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Quy định hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc được gửi đến cơ quan Thường trực của Hội đồng (Sở Khoa học và Công nghệ) bao gồm:

a) Đối với sáng kiến

- Đơn đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc *(có xác nhận của người đứng đầu sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện)*.

- Tờ trình đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương *(theo mẫu Phụ lục I)*.

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc của sáng kiến *(theo mẫu Phụ lục II)*.

- Danh sách tác giả, đồng tác giả tạo ra sáng kiến có ghi rõ tỷ lệ đóng góp *(có xác nhận của cơ quan quản lý)*.

- Các chứng cứ áp dụng: các bản đánh giá, nhận xét, tài liệu minh chứng về hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến... *(nếu có)*.

- Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến *(bản sao)*.

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến cấp cơ sở của cấp có thẩm quyền (sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện) *(bản sao)*.

** Đối với sáng kiến đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng hồ sơ đề nghị gồm một trong số các tài liệu sau:*

- Giấy chứng nhận đạt giải nhất, nhì, ba trong Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Bình *(bản sao có chứng thực)*;

- Giấy chứng nhận đạt giải trong Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc *(bản sao có chứng thực)*;

- Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh *(bản sao có chứng thực)*;

th

- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (*bản sao có chứng thực*);

- Các sáng chế và giải pháp hữu ích đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Bằng độc quyền (*bản sao có chứng thực*).

b) Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

- Đơn đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc (*có xác nhận của người đứng đầu sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện*).

- Tờ trình đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (*theo mẫu Phụ lục I*).

- Báo cáo đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*bản sao*);

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*theo mẫu Phụ lục III*).

- Văn bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*bản sao*).

- Biên bản nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở mức đạt trở lên (*bản sao*).

- Các bằng chứng chứng minh đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được áp dụng trong thực tiễn qua các hình thức như hợp đồng chuyển giao, xác nhận của tổ chức ứng dụng, kỷ yếu hội thảo, hội nghị khoa học,...

- Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở mức đạt trở lên (*bản sao*).

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện) (*bản sao*).

** Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng hồ sơ đề nghị gồm:*

- Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã được nghiệm thu mức đạt trở lên (*bản sao*);

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh

ng nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện) (bản sao).

- Báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (theo mẫu Phụ lục III).

- Văn bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (bản sao)

2. Số lượng hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc gồm: 02 bộ hồ sơ bản giấy; hồ sơ bản mềm gửi về Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hằng năm chia thành 02 đợt. Trường hợp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

- Đợt 1: Từ ngày 15/7 đến ngày 15/8 hằng năm, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đợt 2: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/01 hằng năm, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực khác.

Điều 6. Điều kiện để được đánh giá, xét công nhận

1. Điều kiện để được đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc:

a) Sáng kiến đã được cơ sở xét, công nhận theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

b) Sáng kiến đã được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện) công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng bằng văn bản.

2. Điều kiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc:

th

a) Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được cơ quan, tổ chức đơn vị nghiệm thu ở mức đạt trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành;

b) Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện) công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng.

3. Trường hợp đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong phạm vi toàn quốc, thì ngoài việc đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, phải chứng minh được các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh áp dụng có hiệu quả.

Điều 7. Tiêu chí và thang điểm đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Tiêu chí đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc:

a) Có tính mới và sáng tạo

Sáng kiến được coi là có tính mới và sáng tạo trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc nếu tính đến trước ngày nộp hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của sáng kiến đã đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng nộp trước.

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được. Sáng kiến được coi là chưa bị bộc lộ công khai nếu giải pháp đó chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

b) Hiệu quả áp dụng của sáng kiến

Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh là mang lại hiệu quả cao hơn so với các giải pháp trước đó đã áp dụng:

- Về hiệu quả kinh tế: Là những lợi ích kinh tế trực tiếp có thể thu được hoặc

tác động trực tiếp đến việc tạo ra lợi ích xã hội do áp dụng những sáng kiến nhằm nâng cao năng suất lao động, công tác, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh...

- Về hiệu quả xã hội: Được thể hiện dưới dạng cải thiện đời sống, cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người.

- Về hiệu quả khác: Hình thành chủ trương, quy trình, quy chuẩn, quy phạm mới hoặc có nội dung, cách làm cải tiến, đổi mới so với quy trình thực hiện cũ, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công việc.

c) Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến được đánh giá có khả năng nhân rộng khi sáng kiến đã được áp dụng vào thực tế hoặc có khả năng áp dụng ở nhiều cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Thang điểm đánh giá

Điểm đánh giá tối đa là 100 điểm và cách tính điểm từng tiêu chí như sau:

TT	Tiêu chuẩn	Điểm
1	- Tính mới và sáng tạo	20 điểm
	+ Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	15-20
	+ Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	08-14
	+ Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	01-07
	+ Không có tính mới và sáng tạo	0
2	- Hiệu quả áp dụng	40 điểm
	+ Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội cao	30-40
	+ Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá	15-29
	+ Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình	01-14
	+ Không hiệu quả	0
3	- Khả năng nhân rộng	40 điểm
	+ Khả năng nhân rộng cao trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc	30- 40
	+ Khả năng nhân rộng mức độ khá trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc	15-29
	+ Khả năng nhân rộng mức độ trung bình trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc	01-14
	+ Không có khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh	0

Điều 8. Tiêu chí và thang điểm đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Tiêu chí đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc:

a) Tính khoa học, tính mới

Tính khoa học thể hiện ở việc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phải gắn với một khuôn khổ lí thuyết, cơ sở lí luận và thực tiễn rõ ràng.

Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ có tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm nghiên cứu.

b) Hiệu quả áp dụng

Đề tài khoa học được áp dụng vào thực tiễn và mang lại hiệu quả. Đề án khoa học có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công trình có tác dụng và ảnh hưởng lớn trong xã hội khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Đem lại hiệu quả kinh tế, góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội hoặc làm thay đổi hợp lý cơ cấu ngành nghề; tiết kiệm chi phí sản xuất; nâng cao năng suất lao động; giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Đóng góp quan trọng cho việc dự báo xu hướng tương lai, hoạch định và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Làm chuyển biến nhận thức của xã hội hoặc tác động quan trọng đến đời sống xã hội, nâng cao dân trí, thay đổi tích cực hành vi ứng xử của nhóm, tầng lớp trong xã hội.

- Được sử dụng để phục vụ cho công tác nghiên cứu và đào tạo đại học, sau đại học.

c) Phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được đánh giá ở mức độ thực hiện và khả năng triển khai trong hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị và có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc phù hợp với tình hình thực tiễn.

Đối với đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cần xét đến tính thực tiễn.

2. Thang điểm đánh giá

Điểm đánh giá tối đa là 100 điểm và cách tính điểm từng tiêu chí như sau:

TT	Tiêu chuẩn	Điểm
1	Tính mới và tính khoa học	20 điểm
	- Tính khoa học + Có tính khoa học cao + Có tính khoa học mức độ khá + Có tính khoa học mức độ trung bình + Không có tính khoa học	06-08 04-05 01-03 0
	- Tính mới và sáng tạo + Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên + Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá + Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình + Không có tính mới và sáng tạo	09-12 05-08 01-04 0
	Hiệu quả áp dụng	40 điểm
2	- Tính thực tiễn + Có tính thực tiễn cao + Có tính thực tiễn mức độ khá + Có tính thực tiễn mức độ trung bình + Không có tính thực tiễn	08-10 04-07 01-03 0
	- Hiệu quả áp dụng + Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội cao + Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ khá + Có hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội với mức độ trung bình + Không hiệu quả	20-30 10-19 01-09 0
3	- Phạm vi ảnh hưởng + Phạm vi ảnh hưởng lớn trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc + Phạm vi ảnh hưởng mức độ khá trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc + Phạm vi ảnh hưởng mức độ trung bình trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc + Không có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.	40 điểm 30- 40 15-29 01-14 0

Điều 9. Hội đồng đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

1. Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Hội đồng có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, các Ủy viên và Thư ký. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số, quyết định các vấn đề bằng hình thức bỏ phiếu. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được yêu cầu công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng theo quy định tại Quy định này. Các cuộc họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được xem là hợp lệ. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì phải gửi ý kiến của mình bằng văn bản cho Cơ quan Thường trực Hội đồng để tổng hợp báo cáo trước cuộc họp Hội đồng.

Điều 10. Phương pháp đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Thành viên Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (gọi tắt là Hội đồng) đánh giá bằng cách cho điểm theo thang điểm đã quy định. Phiếu hợp lệ là phiếu cho điểm bằng hoặc thấp hơn điểm tối đa đã ghi trên phiếu tương ứng cho từng tiêu chí đánh giá; Số điểm được làm tròn tới hàng đơn vị cho từng tiêu chí (theo quy tắc làm tròn số).

Điểm số của các thành viên Hội đồng chấm không lệch nhau quá 10 điểm trên tổng điểm của cả 3 tiêu chí, trường hợp không thống nhất Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được đánh giá “đạt” phải đảm bảo đồng thời 02 điều kiện sau:

- + Có số tổng điểm trung bình đạt từ 50 điểm trở lên.
- + Điểm chấm của các thành viên tiêu chí 1 phải đạt từ 10 điểm trở lên và tiêu chí 2,3 phải đạt từ 20 điểm trở lên.

Điều 11. Các trường hợp đặc cách công nhận

Các trường hợp được đặc cách sau đây không phải qua đánh giá mà Hội đồng tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, gồm:

- Đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương đã được nghiệm thu mức đạt trở lên.
- Các sáng kiến đạt giải trong các cuộc thi gồm:
 - + Đạt giải nhất, nhì, ba trong Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Quảng Bình.
 - + Đạt giải trong Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc.
 - + Được tặng Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
 - + Được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
 - + Các sáng chế và giải pháp hữu ích đã được Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Bằng độc quyền.

Điều 12. Đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Đánh giá, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

- Cơ quan Thường trực Hội đồng giúp Hội đồng tổng hợp, phân loại theo ngành, lĩnh vực, thẩm định các điều kiện về hồ sơ của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đề xuất công nhận.
- Hội đồng tiến hành họp, đánh giá và xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc (dựa trên thang điểm đánh giá theo quy định tại các Điều 7, 8, 10, 11 của Quy định này).

2. Căn cứ Biên bản kết quả đánh giá của Hội đồng, Cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đối với các trường hợp có tỷ lệ số phiếu đánh giá “**đạt**” theo quy định tại Điều 10 và các trường hợp đặc cách theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ theo mẫu số 11, Phụ lục I Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng làm căn cứ đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

vet

Điều 13. Hủy bỏ kết quả công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng nhưng sau đó phát hiện người có sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ không phải là tác giả, đồng tác giả của sáng kiến; chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm, người tham gia đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc có sự gian dối trong kê khai, sao chép, trùng lặp về nội dung, xâm phạm bản quyền tác giả của người khác,... thì Hội đồng sẽ hủy bỏ kết quả đã đánh giá, trình Chủ tịch UBND tỉnh hủy bỏ Quyết định nhận và thông báo cho cơ quan đề nghị khen thưởng biết để thu hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được tặng thưởng. Tùy theo mức độ vi phạm, cá nhân có đơn đề nghị công nhận sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và người đứng đầu cơ quan xác nhận, đề nghị sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan Thường trực Hội đồng) có trách nhiệm:

- Phổ biến, hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị việc thực hiện Quy định này.
- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn khi có thay đổi thành viên Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình; tham mưu Hội đồng thực hiện xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét, điều chỉnh./.

rel

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/2/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Tên Cơ quan/Tổ chức **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:/.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Bình

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013.

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Căn cứ.....

.....(tên tổ chức).....đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, trình Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (Có danh sách và hồ sơ kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi họ và tên, đóng dấu)

DANH SÁCH
SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ KHẢ NĂNG NHÂN
RỘNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ TOÀN QUỐC NĂM

Kèm theo Tờ trình số.....ngày...../.../...của (Tên tổ chức)

I. Danh sách sáng kiến

STT	Tên sáng kiến	Tác giả (đồng tác giả)	Chức vụ, đơn vị công tác/ địa chỉ	Đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng
01				toàn quốc
02				toàn quốc
03				trên địa bàn tỉnh
04				trên địa bàn tỉnh
05				trên địa bàn tỉnh

II. Danh sách đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN

STT	Tên đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN	Tác giả (đồng tác giả)	Chức vụ, đơn vị công tác/ địa chỉ	Đề nghị xét công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
01				toàn quốc
02				toàn quốc
03				trên địa bàn tỉnh
04				trên địa bàn tỉnh
05				trên địa bàn tỉnh

cel

Phụ lục II

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh
hoặc toàn quốc để xét tặng.....¹

A. Thông tin chung:

1. Tên sáng kiến: .

.....
.....

2. Họ và tên tác giả sáng kiến:

3. Họ và tên đồng tác giả sáng kiến:

- Ông (bà): Nơi làm việc:
.....

- Ông (bà): Nơi làm việc:
.....

4. Văn bản công nhận sáng kiến

- Quyết định công nhận sáng kiến/Giấy chứng nhận sáng kiến số ngày
..... tháng năm của

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến
cấp cơ sở số ngày tháng năm của

5. Nội dung, bản chất sáng kiến:

Trình bày tóm tắt nội dung, mô tả bản chất của giải pháp đã được công nhận
là sáng kiến tại Quyết định công nhận sáng kiến hoặc Giấy chứng nhận sáng kiến.

.....
.....

¹ Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

B. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Địa chỉ áp dụng (nêu rõ tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã áp dụng):

.....

2. Thời gian áp dụng: Từ ngày/.../... đến ngày/.../...

3. Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

Mô tả, phân tích, đánh giá sự tác động của việc áp dụng sáng kiến đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ (ví dụ nâng cao năng suất lao động; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật; nâng cao điều kiện an toàn lao động; cải thiện điều kiện sống, làm việc; bảo vệ môi trường, sức khỏe con người; ...).

a) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hoặc cơ sở nơi nhận chuyển giao². (nếu sáng kiến đồng thời được áp dụng tại cơ quan, đơn vị và chuyển giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương khác thì trình bày cả hai mục a1 và a2; nếu chỉ áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương thì trình bày tại mục a1).

a1) Tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị, địa phương:

.....

a2) Tác động đến hoạt động của cơ sở nơi nhận chuyển giao.

.....

b) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh (trong toàn quốc)

.....

c) Khả năng nhân rộng của sáng kiến

.....

Trên đây là báo cáo hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng

Tác giả sáng kiến

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³

(Ký, ghi họ và tên, đóng dấu)

Ký, ghi rõ họ tên



² Nội dung bắt buộc phải trình bày đối với cả hai cấp (trên địa bàn tỉnh và toàn quốc)

³Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Phụ lục III

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO

Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc để xét tặng.....⁴

A. Thông tin chung:

1. Tên đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....
.....

2. Họ và tên tác giả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN: .

3. Họ và tên đồng tác giả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN:

- Ông (bà): Nơi làm việc:

.....

- Ông (bà): Nơi làm việc:

.....

4. Văn bản công nhận kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình KH&CN

Quyết định hoặc biên bản nghiệm thu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ ở mức đạt trở lên sốngày thángnăm .. của ...

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở: số ngày.....tháng.....năm.....của



⁴ Tên danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

5. Nội dung, bản chất kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

Trình bày tóm tắt nội dung, mô tả kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và công nhận tại Quyết định công nhận kết quả.

.....

B. Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

1. Địa chỉ áp dụng (nêu rõ tên cơ quan, đơn vị, địa phương đã áp dụng):

.....

2. Thời gian áp dụng: Từ ngày/....../... đến ngày/....../...

3. Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của kết quả đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

Mô tả, phân tích, đánh giá sự tác động của việc áp dụng đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ (ví dụ nâng cao năng suất lao động; giảm chi phí sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ; nâng cao hiệu quả kỹ thuật; nâng cao điều kiện an toàn lao động; cải thiện điều kiện sống, làm việc; bảo vệ môi trường, sức khỏe con người; ...).

a) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị hoặc cơ sở nơi nhận chuyển giao⁵. (nếu đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đồng thời được áp dụng tại cơ quan, đơn vị và chuyển giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương khác thì trình bày cả hai mục a1 và a2; nếu chỉ áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương thì trình bày tại mục a1).

a1) Tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của bộ phận, cơ quan, đơn vị, địa phương:

.....

a2) Tác động đến hoạt động của cơ sở nơi nhận chuyển giao.

.....

b) Sự tác động đến quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh (trong toàn quốc)

.....

⁵ Nội dung bắt buộc phải trình bày đối với cả hai cấp (trên địa bàn tỉnh và toàn quốc)

c) Phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

.....

Trên đây là báo cáo hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh hoặc toàn quốc của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng

**Tác giả đề tài khoa học, đề án
khoa học, công trình KH&CN**

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁶
(Ký, ghi họ và tên, đóng dấu)

Ký, ghi rõ họ tên

⁶Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

lll